



Điện Biên, ngày 24 tháng 10 năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

1. Căn cứ xây dựng bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện khoản 2 Điều 119 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), ngày 23/9/2024, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1703/STP-PBGD&TDTHPL lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tổng số cơ quan, đơn vị đã xin gửi ý kiến: 36; tổng số ý kiến nhận được: 30 cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh (Ban Văn hoá – Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - ngân sách); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế; Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và PTNT, Ban QLDA các công trình giao thông; 10 Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên, Mường Nhé, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Nậm Pồ, Mường Chà; trong đó có 25 đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết, 05 đơn vị có ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tổng hợp đầy đủ và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH
------------------------------	---------------	----------------	------------------------------

Dự thảo Torrình		Bổ sung: Nội dung dự kiến kinh phí thực hiện khi tăng mức hỗ trợ so với kinh phí hỗ trợ năm liền kề.	Sở Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh sửa
Điểm b khoản 1 Điều 2	Sở Tài chính	Sửa thành: "Trường hợp thời gian người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ không đủ một tháng thì mức hỗ trợ được tính theo số ngày thực tế giúp đỡ nhân với 600.000 đồng chia cho tổng số ngày trong tháng đó "	Sở Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh sửa
Khoản 2 Điều 2		Sửa thành: "Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ kể từ thời điểm Quyết định phân công người trực tiếp giúp đỡ người bị giáo dục có hiệu lực thi hành cho đến khi kết thúc việc giúp đỡ "	Sở Tư pháp đã tiếp thu và chỉnh sửa
Điểm a khoản 1 Điều 2		Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị: Tách mức hỗ trợ theo đối tượng người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn: - Đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn là người trưởng thành, mức hỗ trợ là 600.000 đồng; - Đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn là trẻ vị thành niên, mức hỗ trợ là 700.000 đồng;
Điểm b khoản 1 Điều 2	Thanh tra tỉnh	Sửa thành: Trường hợp thời gian người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ không đủ một	Sở Tư pháp đã tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tài chính và Thanh tra

		tháng thì mức hỗ trợ được tính theo số ngày thực tế giúp đỡ nhân với 600.000 đồng <i>chia</i> cho tổng số ngày của tháng dương lịch đó.	tỉnh
Điều 4		Bổ sung khoản quy định nội dung: Các nội dung khác liên quan đến hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Sở Tư pháp giữ nguyên như dự thảo vì dự thảo Nghị quyết đã quy định đầy đủ các nội dung được giao tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP; khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC.
Khoản 2 Điều 4	UBND huyện Mường Nhé	Sửa thành: “Giao Thường trực Hội đồng nhân dân <i>tỉnh</i> , các Ban của Hội đồng nhân dân <i>tỉnh</i> , các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân <i>tỉnh</i> và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này”	Sở Tư pháp giữ nguyên như dự thảo để tránh trùng lặp.
Phần căn cứ ban hành Nghị quyết	UBND huyện Nậm Pồ	Đề nghị bỏ: Căn cứ thứ 2, 5 tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết.	Sở Tư pháp giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm đầy đủ các căn cứ pháp lý ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Số: 1395 /BC-STP

Điện Biên, ngày 09 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên (*Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND*).

Sau 7 năm triển khai thực hiện, Sở Tư pháp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện

Sau khi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc tại Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, Hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính hằng năm, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các cấp, ngành trong thực hiện quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Quyết định được ban hành tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng, sử dụng và thực hiện hiệu quả kinh phí chi hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (người được phân công giúp đỡ) đồng thời động viên, khích lệ người được phân công giúp đỡ thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ. Nguồn kinh phí chi trả chế độ cho người được phân công giúp đỡ được thực hiện từ nguồn ngân sách hằng năm địa phương

phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố và bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2024, toàn tỉnh có 2.020 người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (XLHC) giáo dục xử lý hành chính tại xã, phường, thị trấn và đã thực hiện phân công, giúp đỡ cho 1.938 người; trung bình mỗi năm có 288 người bị áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn, 276 người được phân công giúp đỡ. Trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho 30 trường hợp thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND với tổng số tiền là 21.834.500 đồng (thuộc huyện Điện Biên).

(Có Biểu thống kê kết quả chi tiết kèm theo)

2. Một số tồn tại, hạn chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc hỗ trợ kinh phí cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng BPXLHCGD tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

2.1. Về kinh phí

- Trong thời gian qua, kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của địa phương nên kinh phí còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu;

- Việc phân công người giúp đỡ đủ điều kiện được hỗ trợ cũng như công tác lập dự toán và bố trí kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ đối tượng bị áp dụng biện pháp XLHC theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND chưa được quan tâm đúng mức. Đa số các địa phương không xây dựng dự toán và không bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ người được phân công giúp đỡ tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND.

- Mức kinh phí hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn thấp (được hưởng 25% mức lương cơ sở theo quy định hiện hành/tháng đối với mỗi người được giáo dục), chưa tương xứng với trách nhiệm, nghĩa vụ của người được phân công phải thực hiện.

- Điều kiện kinh tế ở một số địa phương còn khó khăn, một số địa phương chưa cân đối được nguồn ngân sách địa phương và chưa bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

2.2. Về đối tượng được hưởng kinh phí hỗ trợ

Theo quy định người được phân công giúp đỡ được hưởng kinh phí hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là "Cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em, người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm quản lý, giáo dục người chưa thành niên trong cơ sở bảo

trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em. Những người này phải có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục.”.

Tuy nhiên, trên cơ sở tổng hợp Báo cáo của các địa phương, việc phân công người giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn gặp nhiều khó khăn vì trên thực tế, tại địa bàn xã, để lựa chọn người được phân công giúp đỡ thuộc đối tượng được hỗ trợ không nhiều do không đảm bảo điều kiện; phần lớn đều phân công trực tiếp cho lực lượng Công an xã thực hiện.

Các đối tượng bị áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn là người vi phạm pháp luật, đa số là người nghiện ma túy, ngại hòa nhập cộng đồng, thường xuyên tụ tập, nguy cơ tái phạm cao, mặc dù vẫn ở nơi cư trú nhưng thường xuyên không có mặt tại gia đình. Do vậy, việc thực hiện Kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục gặp nhiều khó khăn, nhất là gặp gỡ, động viên, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, dạy nghề cho các đối tượng...; công tác phối hợp với gia đình người được giúp đỡ còn hạn chế vì các gia đình thường ít quan tâm.

3. Kết quả rà soát đối với Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND

a) Về hiệu lực của Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND

Quyết định còn hiệu lực pháp luật và chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế hay bãi bỏ bởi văn bản khác nào.

b) Về căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND

Tại thời điểm ban hành, Quyết định căn cứ vào Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Tuy nhiên, hiện nay, các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực:

- Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế

độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thay thế bởi Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Nghị định số 120/2021/NĐ-CP);

- Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thay thế bởi Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Thông tư số 82/2022/TT-BTC).

c) Về nội dung của Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND

Nội dung của Quyết định không còn phù hợp với quy định của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP và Thông tư số 82/2022/TT-BTC quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và yêu cầu thực hiện công tác này trong giai đoạn hiện nay.

d) Về việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản của Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND

Tại thời điểm ban hành, Quyết định được Sở Tư pháp tham mưu ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

4. Kiến nghị, đề xuất

Sau 7 năm triển khai thực hiện Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND, mức hỗ trợ kinh phí cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn không còn phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, không phát huy được hiệu quả và tình hình thực tế.

Tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định “3. *Mức kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tối thiểu là 360.000 đồng/tháng*”; khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “7. *Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP.*” Như vậy, mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã thay đổi, tại Thông tư số 82/2022/TT-BTC chỉ quy định mức

chi tối thiểu, mức chi cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đề cụ thể hóa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP và khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC đảm bảo quyền lợi cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp XLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Sở Tư pháp đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trên đây là nội dung Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Phòng XD&KTVBQPPL;
- Lưu: VT, PBGD&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Xuân Toán

BIỂU THỐNG KÊ

Kết quả thực hiện Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017 - 2024
SỐ (Ban hành kèm theo Báo cáo số 1395/BC-STP ngày 09/8/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)



STT	Huyện, Thị xã, Thành phố	Kết quả thực hiện																																			
		Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024 (tính đến 31/7/2024)														
		Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp	Số người được phân công giúp đỡ	Số người được chi trả hỗ trợ					
1	TP. Điện Biên Phủ	27	25	0	0	24	24	0	0	11	11	0	0	20	20	0	0	0	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2	Thị xã Mường Lay	4	4	0	0	5	5	0	0	6	6	0	0	2	2	0	0	3	3	0	0	3	3	0	0	13	13	0	0	0	0	0	0	0			
3	Huyện Điện Biên	57	57	2	1.950	70	70	2	1.950	96	96	7	4.110	34	34	8	6.564,5	24	24	7	3.150	9	9	0	0	63	63	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	Huyện Mường Chà	5	5	0	0	8	8	0	0	4	4	0	0	6	6	0	0	6	6	0	0	4	4	0	0	9	9	0	0	0	0	0	0	0	0		
5	Huyện Tuần Giáo	106	106	0	0	71	71	0	0	95	95	0	0	107	107	0	0	58	58	0	0	63	63	0	0	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0		
6	Huyện Tủa Chùa	4	4	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	9	9	0	0	9	9	0	0	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0		
7	Huyện Điện Biên Đông	31	31	0	0	34	34	0	0	36	36	0	0	53	53	0	0	35	35	0	0	69	69	0	0	69	69	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Huyện Mường Ảng	16	16	0	0	8	8	0	0	22	22	0	0	31	31	0	0	12	12	0	0	15	15	0	0	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Huyện Nậm Pồ	30	30	0	0	22	22	0	0	28	28	0	0	34	34	0	0	6	6	0	0	4	4	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Huyện Mường Nhé	46	17	0	0	27	11	0	0	0	0	0	0	4	4	0	0	52	19	0	0	16	16	0	0	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Tổng cộng	326	295	2	1.950	270	254	2	1.950	298	298	7	4.110	310	310	8	6.564,5	224	191	7	3.150	211	211	0	0	138	138	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Kết quả thực hiện từ năm 2017-2024: 2.020 người bị áp dụng biện pháp; 1.938 người được phân công giúp đỡ; 30 người được chi trả hỗ trợ với tổng kinh phí hỗ trợ 21.834.500 đồng.

Số: 2075 /BC-STP

Điện Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-TTHĐND ngày 31/7/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024, Sở Tư pháp đã chủ trì xây dựng và tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thực hiện quy trình dựng văn bản QPPL, ngày 24/10/2024, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 2005/STP-XDKTVB, đề nghị phối hợp thẩm định dự thảo Nghị quyết gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng và kết luận của Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng tư vấn thẩm định báo cáo kết quả thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Sự cần thiết: Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết để tổ chức thực hiện Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi từ ngân

sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; thực hiện mức hỗ trợ mới bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Thẩm quyền ban hành: Đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP; khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC.

3. Tên gọi; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

a) Tên gọi của dự thảo Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên” phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP; khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC và phù hợp với nội hàm của dự thảo.

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, Thông tư số 82/2022/TT-BTC và tình hình thực tiễn của địa phương.

4. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

4.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên các văn bản thể hiện trong phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản là đúng căn cứ. Nội dung dự thảo Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

Mức hỗ trợ tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết được xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP; khoản 7 Điều 4 Thông tư số 82/2022/TT-BTC và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

4.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Dự thảo Tờ trình được xây dựng bảo đảm theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

5. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với quy định của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, Thông tư số 82/2022/TT-BTC.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

7. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đề nghị Sở Tư pháp hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- Hội đồng tư vấn thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Công an tỉnh.
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**TM. HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**



Đỗ Xuân Toán